

THÔNG KÊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN
HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2024 - 2025

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS	Số HS nữ	Số HS đánh giá	Học tập								Rèn luyện							
						Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
Toàn trường			499	264	497	34	6.8	138	27.8	264	53.1	61	12.3	217	43.7	222	44.7	60	12.1	0	0
1	Khối 6		129	64	128	8	6.3	32	25.0	71	55.5	17	13.3	57	44.5	57	44.5	14	10.9	0	0
1.1	6A	Nguyễn Thị Thoa	43	22	43	3	7.0	13	30.2	21	48.8	6	14.0	23	53.5	16	37.2	4	9.3	0	0
1.2	6B	Nguyễn Thị Thềm	44	23	43	3	7.0	11	25.6	23	53.5	6	14.0	14	32.6	23	53.5	6	14.0	0	0
1.3	6C	Hoàng Thị Kiên	42	19	42	2	4.8	8	19.1	27	64.3	5	11.9	20	47.6	18	42.9	4	9.5	0	0
2	Khối 7		143	84	143	10	7.0	52	36.4	69	48.3	12	8.4	69	48.3	61	42.7	13	9.1	0	0
2.1	7A	Nguyễn Thị Mai Anh	37	22	37	6	16.2	12	32.4	16	43.2	3	8.1	24	64.9	10	27.0	3	8.1	0	0
2.2	7B	Vũ Duyên Hạnh	35	20	35	1	2.9	12	34.3	16	45.7	6	17.1	14	40.0	15	42.9	6	17.1	0	0
2.3	7C	Điệp Thị Thùy Linh	36	21	36	2	5.6	15	41.7	17	47.2	2	5.6	17	47.2	17	47.2	2	5.6	0	0
2.4	7D	Nguyễn Thị Thu Thủy	35	21	35	1	2.9	13	37.1	20	57.1	1	2.9	14	40.0	19	54.3	2	5.7	0	0
3	Khối 8		144	74	143	10	7.0	34	23.8	77	53.9	22	15.4	54	37.8	67	46.9	22	15.4	0	0
3.1	8A	Nguyễn Thị Như Trang	36	17	36	3	8.3	7	19.4	19	52.8	7	19.4	11	30.6	18	50.0	7	19.4	0	0
3.2	8B	Vũ Thị Liên	35	18	34	1	2.9	10	29.4	14	41.2	9	26.5	11	32.4	14	41.2	9	26.5	0	0
3.3	8C	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	36	19	36	1	2.8	9	25.0	24	66.7	2	5.6	15	41.7	19	52.8	2	5.6	0	0
3.4	8D	Vũ Thị Vân	37	20	37	5	13.5	8	21.6	20	54.1	4	10.8	17	46.0	16	43.2	4	10.8	0	0
4	Khối 9		83	42	83	6	7.2	20	24.1	47	56.6	10	12.1	37	44.6	37	44.6	11	13.3	0	0
4.1	9A	Hoàng Thị Hạnh	42	21	42	4	9.5	8	19.1	24	57.1	6	14.3	17	40.5	18	42.9	7	16.7	0	0
4.2	9B	Trương Thị Hương	41	21	41	2	4.9	12	29.3	23	56.1	4	9.8	20	48.8	19	46.3	4	9.8	0	0

Ghi chú: 02 hs khuyết tật hòa nhập(miễn đánh giá)

Thị xã Quảng Yên, ngày 15 tháng 1 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS	Số HS nữ	Số HS đánh giá	Học tập								Rèn luyện							
						Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

Đỗ Khánh Nhung